

QUY CHẾ

Công khai Kết luận thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh Đồng Tháp
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 135/QĐ-TTr ngày 06 tháng 12 năm 2024
của Chánh Thanh tra Tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về thẩm quyền, nội dung, phương thức, thủ tục công khai Kết luận thanh tra của Chánh Thanh tra Tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Văn phòng, các Phòng Nghiệp vụ, Trưởng Đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, công chức, thanh tra viên thuộc Thanh tra Tỉnh

Điều 3. Nguyên tắc công khai

1. Nội dung Kết luận thanh tra của Chánh Thanh tra Tỉnh phải được công khai toàn văn, trừ những nội dung trong Kết luận thanh tra có liên quan đến an ninh quốc gia, bí mật Nhà nước, bí mật ngân hàng, bí mật kinh doanh theo quy định pháp luật.

2. Việc công khai Kết luận thanh tra của Chánh Thanh tra Tỉnh phải bảo đảm đúng thẩm quyền, nội dung, phương thức và thủ tục theo quy định tại Quy Chế này và các quy định khác của pháp luật; các tài liệu liên quan đến việc công khai phải được lập thành hồ sơ công khai và lưu trong hồ sơ Đoàn thanh tra.

Chương II THẨM QUYỀN, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA

Điều 4. Thẩm quyền công khai Kết luận thanh tra

Chánh Thanh tra Tỉnh có trách nhiệm công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 79 Luật Thanh tra.

Điều 5. Nội dung Kết luận thanh tra được công khai

1. Nội dung Kết luận thanh tra phải được công khai toàn văn, trừ những nội dung trong Kết luận thanh tra thuộc bí mật Nhà nước, bí mật ngân hàng, bí mật kinh doanh, hoặc bí mật khác theo quy định của pháp luật không được công khai.

2. Đối với nội dung thuộc bí mật Nhà nước, bí mật ngân hàng, bí mật kinh doanh, hoặc bí mật khác, gồm:

a) Danh mục bí mật Nhà nước thuộc lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Danh mục bí mật Nhà nước đối với ngành, lĩnh vực chuyên ngành khác do người có thẩm quyền ban hành theo Điều 9 Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước năm 2018.

c) Phòng Phòng Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra chủ trì phối hợp Trưởng Đoàn thanh tra có văn bản báo cáo Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra phụ trách trong đó nêu rõ căn cứ, tính chất, các nội dung liên quan đến bí mật theo quy định không thực hiện việc công khai.

Điều 6. Hình thức công khai

1. Các hình thức công khai được thực hiện theo quy định tại Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022 và Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra năm 2022.

2. Ngoài việc công khai Kết luận thanh tra theo quy định, tùy theo tính chất của từng cuộc thanh tra, Kết luận thanh tra được công khai tại cuộc họp báo do Chánh Thanh tra, Phó Chánh thanh tra chủ trì theo Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Ủy ban nhân dân Tỉnh và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương III

THỦ TỤC CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA

Điều 7. Quy trình tiến hành thủ tục công khai Kết luận thanh tra

1. Trong quá trình thẩm định Kết luận thanh tra, Phòng Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra, đề xuất Chánh Thanh tra nội dung, hình thức công khai Kết luận thanh tra đảm bảo phù hợp với quy định.

2. Sau khi Chánh Thanh tra ký ban hành Kết luận thanh tra và văn bản quyết định hình thức công khai Kết luận thanh tra, Phòng Phòng Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra chủ trì phối hợp Văn phòng thực hiện việc công khai Kết luận thanh tra.

3. Việc gửi thông tin công khai Kết luận thanh tra cho các cơ quan báo chí do Chánh Văn phòng thực hiện theo chỉ đạo của Chánh Thanh tra.

4. Trường hợp Thanh tra Tỉnh tổ chức họp báo để công khai Kết luận thanh tra thì Trưởng Đoàn thanh tra có trách nhiệm đọc toàn văn Kết luận thanh tra tại buổi họp báo và Ban biên tập Trang thông tin điện tử đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Thanh tra Tỉnh về nội dung họp báo.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo Thanh tra Tỉnh, Chánh Văn phòng, các Trưởng phòng Nghiệp vụ, Trưởng Đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, công chức, thanh tra viên thuộc Thanh tra Tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trưởng phòng Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra (Nghiệp vụ 5) có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc công khai Kết luận thanh tra của Chánh Thanh tra Tỉnh; định kỳ 6 tháng, năm báo cáo Chánh Thanh tra việc thực hiện.

3. Chánh Văn phòng phối hợp Trưởng phòng Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra thực hiện tốt các nội dung tại khoản 2 Điều này; kiến nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế này đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, phát sinh các Trưởng phòng Nghiệp vụ báo cáo Chánh Thanh tra (qua Chánh Văn phòng) xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.